

**BỘ QUỐC PHÒNG
VIỆN NCKH Y DƯỢC LS 108**

Số: /TB-VNC
V/v Đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn
chức danh GS, PGS năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các Viện, Trung tâm, Bộ môn, Khoa.

Thực hiện Công văn số 22/HĐGSNN ngày 03/3/2025 của Hội đồng Giáo sư Nhà nước về lịch xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2025, Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 sao gửi tới các đơn vị:

- Lịch xét của Hội đồng Giáo sư Nhà nước năm 2025.
- Tiêu chuẩn đạt chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2025 (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Đề nghị các đồng chí Viện trưởng, Giám đốc Trung tâm, Chủ nhiệm Bộ môn, Khoa thông báo tới các giảng viên là Phó Giáo sư, Tiến sĩ trong đơn vị, căn cứ vào tiêu chuẩn để đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2025. Danh sách đăng ký (theo mẫu đính kèm) gửi về Phòng Huấn luyện, đào tạo trước ngày **18/4/2025**.

Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Huấn luyện, đào tạo – Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108, tầng 9 nhà Chỉ huy - Cơ quan, số 01 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Điện thoại: 0976 732 868./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Viện, Trung tâm, Bộ môn, Khoa;
- Lưu: VT, HLĐT. L15b.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Đại tá Vũ Ngọc Lâm

**LỊCH XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2025**

*(Theo Công văn số 22/HĐGSNN, ngày 03 tháng 3 năm 2025
của Hội đồng Giáo sư Nhà nước)*

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo Lịch xét công nhân đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025.	03/3
2	Hạn cuối cùng ứng viên ghi tên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025 tại cơ sở giáo dục đại học.	21/4
3	Hạn cuối cùng các HĐGS cơ sở gửi Hồ sơ và Quyết định thành lập HĐGS cơ sở, kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký HĐ và lịch xét của HĐ về Văn phòng HĐGSNN.	15/5
4	Văn phòng HĐGSNN tập hợp danh sách các HĐGS cơ sở và thông báo trên Trang thông tin điện tử của HĐGSNN.	27/5
5	Tập huấn xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025.	30/5-12/6
6	- Hạn cuối cùng ứng viên nộp hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025 tại HĐGS cơ sở (*) - Hạn cuối cùng ứng viên gửi Bản đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh lên trang thông tin điện tử của HĐGSNN.	30/6
7	Các HĐGS cơ sở xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025.	01/7-22/7
8	Hạn cuối cùng các HĐGS cơ sở nộp cho Văn phòng HĐGSNN báo cáo kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025 (gồm Hồ sơ, tài liệu xét của Hội đồng và Hồ sơ của ứng viên, ... theo quy định).	06/8
9	Hạn cuối cùng Văn phòng HĐGSNN bàn giao hồ sơ ứng viên cho các HĐGS ngành, liên ngành.	28/8
10	Các HĐGS ngành, liên ngành xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025.	29/8-26/9
11	Hạn cuối cùng các HĐGS ngành, liên ngành nộp cho Văn phòng HĐGSNN báo cáo kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025 (gồm các Hồ sơ, tài liệu xét của Hội đồng và Hồ sơ của ứng viên,... theo quy định).	10/10
12	HĐGSNN họp xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2025.	20/10-31/10

(*) Ứng viên là giảng viên của cơ sở giáo dục đại học không thành lập HĐGS cơ sở cần nộp hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS tại HĐGS cơ sở khác có ngành ứng viên đăng ký.

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2025

(trích Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

Điều 4. Tiêu chuẩn chung của chức danh GS, PGS

1. Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

2. Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

a) Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này đối với chức danh GS; khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quyết định này đối với chức danh PGS.

b) Thời gian giảng viên làm chuyên gia giáo dục tại cơ sở giáo dục đại học nước ngoài được tính là thời gian đào tạo từ trình độ đại học trở lên nếu có công hàm hoặc hợp đồng mời giảng của các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, trong đó ghi rõ nội dung công việc, thời gian giảng dạy hoặc quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài.

c) Giảng viên đã có trên 10 năm liên tục làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ mà trong 03 năm cuối có thời gian không quá 12 tháng đi thực tập, tu nghiệp nâng cao trình độ thì thời gian này không tính là gián đoạn 3 năm cuối.

3. Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó ít nhất $\frac{1}{2}$ số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp. Đối với giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện ít nhất 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản này.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học nhận xét, đánh giá bằng văn bản về các nhiệm vụ giao cho giảng viên, trong đó ghi rõ tên môn học, trình độ đào tạo, bồi dưỡng, mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, hướng dẫn luận án, luận văn, đề án hoặc khóa luận; về kết quả đào tạo và nghiên cứu của giảng viên.

4. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

5. Có đủ công trình khoa học quy đổi theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh GS

1. Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh GS theo quy định tại Điều 4.

2. Đã có thời gian được bổ nhiệm chức danh PGS từ đủ 03 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ). Ứng viên đã được bổ nhiệm chức danh PGS nhưng chưa đủ 03 năm và ứng viên không đủ số giờ chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này thì phải có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các

bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích quy định tại điểm b khoản 9 Điều này.

3. Đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu), triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với chuyên ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, được hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học cơ quan có thẩm quyền thành lập thẩm định và đưa vào sử dụng.

4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020: Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 05 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 03 trong số công trình khoa học nêu trên và 02 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

5. Chủ trì biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư.

6. Chủ trì thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã nghiệm thu đạt kết quả từ đạt yêu cầu trở lên. Ứng viên không thực hiện đủ nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản này thì được thay thế bằng bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích đạt giải thưởng quốc tế. Mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được thay thế bằng 01 bài báo khoa học hoặc công trình khoa học khác tại khoản này.

7. Hướng dẫn chính ít nhất 02 nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ theo quy định pháp luật. Ứng viên không hướng dẫn đủ nghiên cứu sinh quy định tại khoản này thì được thay thế bằng bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích đạt giải thưởng quốc tế; hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh được thay thế bằng 03 bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy định tại điểm này.

8. Bài báo khoa học quy định tại các khoản 4, 6, 7 và điểm c khoản 9 Điều này là bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi ứng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư.

9. Ứng viên phải có ít nhất **20,0 điểm** công trình khoa học quy đổi, trong đó :

a) Có ít nhất 5,0 điểm được thực hiện trong ba năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

b) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 12,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích.

c) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 3,0 điểm công trình khoa học tính từ việc biên soạn

sách phục vụ đào tạo, trong đó ít nhất 1,5 điểm tính từ việc biên soạn giáo trình hoặc (và) sách chuyên khảo.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh PGS

1. Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh PGS theo quy định tại Điều 4.
2. Có bằng TS đủ 03 năm trở lên kể từ ngày ký quyết định cấp bằng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.
3. Có ít nhất 06 năm, trong đó phải có 03 năm cuối liên tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Ứng viên không đủ 06 năm và ứng viên không đủ số giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản 3 Điều 4. Quyết định này thì phải có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế quy định tại điểm b khoản 8 Điều này.

4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020: Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 03 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

5. Chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đã được nghiệm thu đạt kết quả từ đạt yêu cầu trở lên. Ứng viên không thực hiện đủ nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản này thì được thay thế bằng 01 bài báo khoa học hoặc một trong các công trình: Bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích đạt giải thưởng quốc tế.

6. Hướng dẫn ít nhất 02 học viên được cấp bằng thạc sĩ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ. Đối với ngành sức khỏe, hướng dẫn 01 học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa hoặc bác sĩ nội trú được tính như hướng dẫn 01 học viên được cấp bằng thạc sĩ; ứng viên không hướng dẫn đủ học viên hoặc nghiên cứu sinh quy định tại khoản này thì được thay thế bằng công trình khoa học quy đổi. Hướng dẫn 01 học viên được cấp bằng thạc sĩ được thay thế bằng 01 trong số các công trình: Bài báo khoa học; bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; sách phục vụ đào tạo.

7. Bài báo khoa học quy định tại các khoản 4,5 và 6 Điều này là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín từ sau khi ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

8. Ứng viên phải có ít nhất **10,0 điểm** công trình khoa học quy đổi, trong đó:

a) Có ít nhất 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

b) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 6,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

Điều 7. Công trình khoa học được tính điểm quy đổi

1. Công trình khoa học quy đổi gồm:

a) Bài báo khoa học;

b) Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế trong nước hoặc quốc tế;

c) Giải pháp hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội;

d) Sách phục vụ đào tạo đã được hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền thành lập thẩm định, nghiệm thu và sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên. Chương sách do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản;

đ) Báo cáo khoa học được xuất bản toàn văn trong kỷ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế;

e) Tác phẩm nghệ thuật (gồm sáng tác âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, múa, mỹ thuật, kiến trúc và chương trình biểu diễn nghệ thuật), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

2. Mỗi loại công trình khoa học quy định tại khoản 1 Điều này phải có nội dung phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và được tính bằng điểm quy đổi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. Việc tính điểm quy đổi cho các công trình khoa học căn cứ vào chất lượng khoa học của từng công trình; đối với các bài báo khoa học, căn cứ vào hệ số ảnh hưởng của tạp chí, chỉ số trích dẫn của bài báo.

3. Công trình khoa học đã công bố có nội dung trùng lặp với công trình khác từ 30% trở lên chỉ được tính điểm quy đổi một lần. Bài đăng báo và sách phổ biến khoa học, bản tóm tắt kết quả nghiên cứu, báo cáo tổng kết, tổng quan, nhận xét, đánh giá, dịch thuật không được tính là công trình khoa học quy đổi.

Điều 8. Cách tính điểm cho tác giả của công trình khoa học

Công trình khoa học quy đổi có nhiều tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 số điểm của công trình; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính. Trường hợp không thể xác định cụ thể giá trị đóng góp của mỗi người thì số điểm còn lại được chia đều cho từng người tham gia.

VIỆN NCKH Y DƯỢC LS 108
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
Đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS/PGS năm 2025

(Kính gửi: Phòng Huấn luyện, đào tạo).

TT	Họ và tên	Giới	Ngày, tháng năm sinh	Đăng ký (GS/PGS)	Chuyên ngành

Hà Nội, ngày tháng năm 2025
CHỦ NHIỆM ĐƠN VỊ